

Huỳnh Văn Đoan

Chí Nhân Thi Tập

Hiên PHẬT HỌC
2011



Ông Huỳnh Văn Đoan tự Chí Nhân sanh năm 1895 mất năm 1954, tại Cù lao Năng Gù, làng Bình Thủy, tổng Định Thành, quận Châu Thành, Tỉnh Long Xuyên, ông có hành nghề kim hoàng, rồi tham gia Ban Hội Tề làng Bình Thủy từng giữ chức Hương Quán rồi Hương Sư, theo đạo Phật, là Hội viên Hội Thông Thiên Học Pháp Quốc, ông là thi sĩ có những bài thơ đăng trên báo Đuốc Nhà Nam, ông cũng là họa sĩ, ông có đắp nổi bức bình phong trước đình Bình Thủy và một số tranh, trang trí trong Đình ngoài ra ông cũng vẽ những bức tranh sơn thủy, để người ta trang trí ở bàn thờ ông bà.

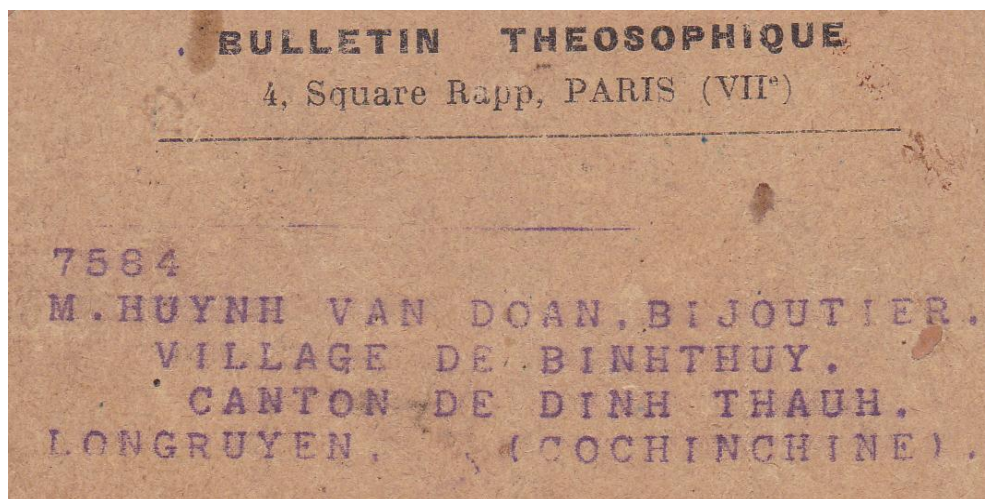
MỤC LỤC



| | |
|--|----|
| Khuya ngắm trăng thu sanh cảm | 5 |
| Lữ thứ cảm tác | 6 |
| Khóc chồng chết | 7 |
| Khóc tuần trăm ngày | 8 |
| Chơi núi | 9 |
| Chí trọng phu | 10 |
| Lữ thứ cảm tác | 11 |
| Đất khách đêm khuya | 12 |
| Ngư ông tự vịnh | 13 |
| Tu thân | 14 |
| Kỵ nữ tự thán | 15 |
| Cảnh Nhàn (Sơn Cư) | 16 |
| Khuyến Thiện | 17 |
| Nghèo ly hương | 18 |
| Xứ lạ đêm mưa | 19 |
| Tiền phu tự vịnh | 20 |
| Tri thù (nhên nhện) | 21 |
| Cảnh hoàng hôn (Bến đò MẶC CẦN DUNG) | 22 |
| Cá Thia Thia đá lộn | 23 |
| Khóc cháu (Huỳnh Thị Khéo) | 24 |
| Mừng có con thơ (Huỳnh Thị Khâm) | 25 |
| Khuyến tu 1 | 26 |
| Khuyến tu 2 | 27 |

HUỠNH VẮN ĐOAN

| | |
|---------------------------------|----|
| Thiền gia tự vịnh | 28 |
| Tu | 29 |
| Đen bạc thói đời | 30 |
| Hoài tình | 31 |
| Nghèo đất khách than thân | 32 |
| Tình đời | 33 |
| Rãn mình | 34 |
| Đất khách nhớ tình nhân | 35 |
| Thâm canh cảm hứng | 36 |
| Nhàn Thân | 37 |
| Chào Xuân | 38 |
| Chiều dạo chơi bờ biển | 39 |
| Chửa hoang | 40 |
| Thưởng Quỳnh hoa | 41 |
| Họa sĩ tự vịnh | 42 |
| Tu 2 | 43 |
| Phụ lục | |
| Văn tế mẹ | 44 |



Khuya ngắm trăng thu sanh cảm

*Đêm thu hé cửa đến huê viên,
Ngắm nguyệt vừa chinh chạnh cảm liền.
Khóm cúc thắm sương bông hoặc hoặc,
Chòm hường đượm tuyết nhụy nghiêng nghiêng.
Nữ non dễ hát khêu điệu thảm,
Rượu rịt ve ngâm gợi nỗi phiền.
Áo nào mới sàu lòng đã dượi,
Tương tư đoạn nhớ dạ buồn riêng.*

Huỳnh Văn Đoan

Năng Gù

Phụ trương Đuốc Nhà Nam

Số 28 ngày 8-10-1932

Lữ thú cảm tác

(Điệu giá cổ thiên)

*Cái gánh tang bồng nặng lắm thay,
Giang hồ trôi nổi bấy lâu ngày.
Đau lòng chạnh nhớ quê hương cũ,
Khách lạ bơ vơ đất khách nay.
Sầu luống chịu,
Thảm trông hoài.
Buồn riêng !! Riêng biết cùng ai ?
Cảm thương phận mẹ ngồi kề cửa,
Lìa sống thân con lụy nhỏ dài*

Huỳnh Văn Đoan

Năng Gù

Phụ trương Đuốc Nhà Nam

Số 28 ngày 8-10-1932

Khóc chồng chết

*Ưa đâu ? Ba vạn sáu ngàn ngày,
Ai xẻ tình chung dứt bữa nay.
Thân thiếp bơ vơ trên cảnh thế,
Hồn chàng dật lạc dưới Diêm đài.
Giay tình đó đã đem đâu mất,
Túi nghĩa đâu toan thắt chặt hoài.
Nắm đất vùi xương người bạc mạng,
Vái trời, vong giả đến Bồng lai.*

Huỳnh Văn Đoan

Năng Gù

Phụ trương Đuốc Nhà Nam

Số 29 ngày 15-10-1932

Khóc tuần trăm ngày

*Trăm ngày nháp nháng bóng Thiệu quang,
Sửa soạn rồi mời bữa cúng chày.
Hạc, Phượng, trai đàn xin chứng chiếu,
Kho, nhà, tụng niệm nguyện cầu an.
Vái trời tiếp dân qua Tây vức
Khản Phật rước đũa đến Niết bàn.
Anh hỡi! Anh ôi! Anh hỡi hỡi ...
Lòng em đau đớn lụy hòa chan*

Huỳnh Văn Đoan

Năng Gù

Phụ trương Đuốc Nhà Nam

Số 29 ngày 15-10-1932

Chơi núi

*Sườn núi nữa chùng hiem đá veo,
Đường quanh lối hẹp nông xen đèo.
Ồn ào suối nước nguồn trong vắt,
Yên rợp rừng tòng đá mốc meo.
Vượn hú trên cây âm lãnh lót,
Cọp gầm dưới trăng tiếng vang reo.
Trông chùng am động trên kia đó,
Ta, bạn lần mò ráng sức leo.*

Huỳnh Văn Đoàn

Năng Gù

Phụ trương Đuốc Nhà Nam

Số 29 ngày 15-10-1932

Chí tượng phu

*Cái thân đứng giữa cánh trần ai,
Lần bước đường đời lẫm gót gai.
Ủap đất tuôn bờ lòng chẳng quản,
Uội trời lướt bụi dạ khôn nài.
Dầm mưa, chải gió chờ thời đạt,
Hứng tuyết, vùi sương đợi vận lai.
Gắng sức vầy vùc cùng thế sự,
Tung hoành bốn biển mới nên trai.*

Huỳnh Văn Đoan

Năng Gù

Phụ trương Đuốc Nhà Nam

Số 32 ngày 5-11-1932

Lữ thú cảm tác

*Cái gánh tang bông nặng lắm thay,
Giang hồ trôi nổi đã lâu ngày.
Đau lòng chạnh nhớ quê hương cũ,
Xót dạ bơ vơ đất khách nay.
Sầu luống chiu,
Thảm trông hoài,
Buồn riêng! riêng biết, cùng ai.
Cảm thương phận mẹ ngồi kề cửa,
Lìa sống thân con lụy nhỏ dài.*

Huỳnh Văn Đoan

Năng Gù

Phụ trương Đuốc Nhà Nam

Số 32 ngày 5-11-1932

Đất khách đêm khuya

*Tám thân lữ thứ dạ đâu vui,
Đất khách bơ vơ lụy sụi sùi.
Đêm vắng âu lo vì xứ lạ,
Canh tròng ngao ngán nỗi xa xui.
Tiếng gà eo óc càng tha thiết,
Dọng dế ro re luống ngậm ngùi.
Nghĩ thảm! riêng than cho số phận,
Buồn này, có biết lúc nào nguôi.*

Huỳnh Văn Đoan

Năng Gù

Phụ trương Đuốc Nhà Nam

Số 32 ngày 5-11-1932

Ngũ ông tự vịnh

*Với chiếc thuyền mảnh dáo các châu,
Mặc ai khanh tế, kẻ công hầu.
Năm hồ ngang dọc ta giăng lưới,
Bốn biển tung hoành lão bủa câu.
Mai sớm buôn tôm thành bắc Á,
Xế chiều bán cá chợ tây Âu.
Nam dương qua lại thường phao nợ,
Thủy lợi toàn cầu sẽ tóm râu.*

Huỳnh Văn Đoan

Năng Gù

Phụ trương Đuốc Nhà Nam

Số 32 ngày 5-11-1932

Tu thân

*Vào non kiếm động ẩn tu thân,
Chẳng mền vinh hoa lánh bụi trần.
Sớm tối công phu dần trí dục,
Trưa chiều dưa muối giải lòng sân.
Trước xem Cầm ứng noi chơn lý,
Sau tụng Huỳnh đình định khí thân.
Nung đúc Phật tâm cho toại nguyện,
Ngày kia đắc quả cứu nàn dân.*

Huỳnh Văn Đoan

Năng Gò

Phụ trương Đuốc Nhà Nam

Số 32 ngày 5-11-1932

Ky nữ tự thân

*Cái đời Ky nữ kiếp phù sanh
Trách lẫn thiên công nữ tạo thành
Ùa phận đào tơ xa các tía
Trái thân liễu yếu dựa lâu xanh
Hoa tươi xinh đẹp người chen lán
Nguyệt khuyết lu mờ khách vắng tanh
Cảm bấy mẹ cha ơn dưỡng dục
Dày son dạn phấn thẹn cho mình*

Huỳnh Văn Đoan

Năng Gù

Phụ trương Đuốc Nhà Nam

Số 41 ngày 7-1-1933

Cảnh Nhàn (Sơn Cư)

*Lần bóng trời hè dựa mái hiên
Bạn cùng tiêu mục cảnh lâm tuyền
Non xanh vui ẩn dôi lòng nghĩa
Động báu vào ra tập tánh hiền
Suốt tháng thung dung hằng khoái lạc
Quanh năm co dũi chẳng ưu phiền
Trà trưa rượu sớm ngâm thi phú
Thong thả riêng ta khỏe tự nhiên*

Huỳnh Văn Doan

Năng Gù

Phụ trương Đuốc Nhà Nam

Số 41 ngày 7-1-1933

Khuyến Thiện

*Cuộc đời trông thấy dưng dưng dưng
Giọt lệ từ tâm đổ chẳng ngừng
Giống trống gọi mê người khổ não
Động chuông thức tỉnh khách gian truân
Miếng mồi phú quý không nên chuộng
Cái bã vinh hoa chó vợi mừng
Tập tánh cần tu xin cố gắng
Nâu sòng thiện niệm khỏi trầm luân*

Huỳnh Văn Đoan

Năng Gù

Phụ trương Đuốc Nhà Nam

Số 41 ngày 7-1-1933

Nghèo ly hương

*Một bước ra đi một bước dưng,
Đoái nhìn cố lý dạ khôn ngưng.
Lạy trình cha mẹ lòng dưng thẳng,
Từ giả anh em miệng ngáp ngưng.
Ôm phận cơ hàn nương lẻ lạ,
Mang thân thất nghiệp cậy người dưng.
Nắng mưa nghĩ đến càng ngao ngán,
Nợ miệng hàng ngày phải cất chun.*

Huỳnh Văn Đoan

Năng Gù

Phụ trương Đuốc Nhà Nam

Số 64 ngày 3-7-1933

Xứ lạ đêm mưa

*Rúc rắc mưa đêm đổ mái nhà,
Một mình thốn thức luống vào ra.
Ngoài tường giọt nước tuông tầm tả,
Trong trướng dòng châu ước nhỏ sa.
Đé khóc dưới thềm kêu dạ khách,
Lần than trên vách gọi lòng ta.
Vật còn biết cảm người đâu chẳng,
Lỡ bước lưu ly chạnh xót xa.*

Huỳnh Văn Đoan

Năng Gù

Phụ trương Đuốc Nhà Nam

Số 64 ngày 3-7-1933

Tiền phu tự vịnh

*Bao la bụi rậm một thân ta,
Cái túp liều tranh ấy cũng nhà.
Rán sức đốn cây tay chuyển động,
Ra tài gánh củi miệng ngâm nga,
Lên non lũ vợ hầu đưa đến,
Xuống suối bầy hươu đón rước qua.
Mưa sớm, nắng chiều lòng sắt đá,
Lộc rừng no ấm dưỡng thân già.*

Huỳnh Văn Đoan

Năng Gù

Phụ trương Đuốc Nhà Nam

ngày 14-1-1933

Trí thù (nhên nhện)

*Những loài nhên nhện cũng sanh tồn,
Tự lập dung thân đủ trí khôn.
Bủa sợi tơ lòng phân vũ trụ,
Giăng dây chỉ ruột định càn khôn.
Tồn ten lưới mảnh ngăn sương tiết,
Nhỏng nhánh màng thưa đón vũ phong.
Dưới cỏ trên cây đều ở khắp,
Chẳng chừa dinh phủ chốn nha môn.*

Huỳnh Văn Đoan

Năng Gù

Phụ trương Đuốc Nhà Nam

ngày 26-6-1933

Cảnh Hoàng hôn
(Bến đò Mực Cần Dung)

*Vùng ô khuất núi cảnh hoàng hôn,
Lũ lượt ghe buôn ghé lại đò.
Lóm thóm ông câu lần khúc vịnh,
Lai rai con vịt đập đầu cò.
Trên bờ chộn rộn người lui tới,
Dưới nước lao xao sóng bủa đò,
Trăng gát ngọn cây đưa khí lạnh,
Ta về tứ lý bước bôn chôn.*

Huỳnh Văn Đoan

Năng Gù

Phụ trương Đuốc Nhà Nam

ngày 10-7-1933

Cá Thia Thia đã lộn

*Diệu võ giao phuông chốn Thủy thành,
Thia thia tuy nhỏ cũng đua tranh.
Hứng dâm, giữ thể tài thao lược,
Trầm, khẩu ra oai sức liệt oanh.
Vào trận vẫy vùng như cọp đói,
Phá vây xông trận tợ rồng doanh.
Đáp ơn vì chủ than dầu nát,
Bền dạ trung can thể ngợi danh.*

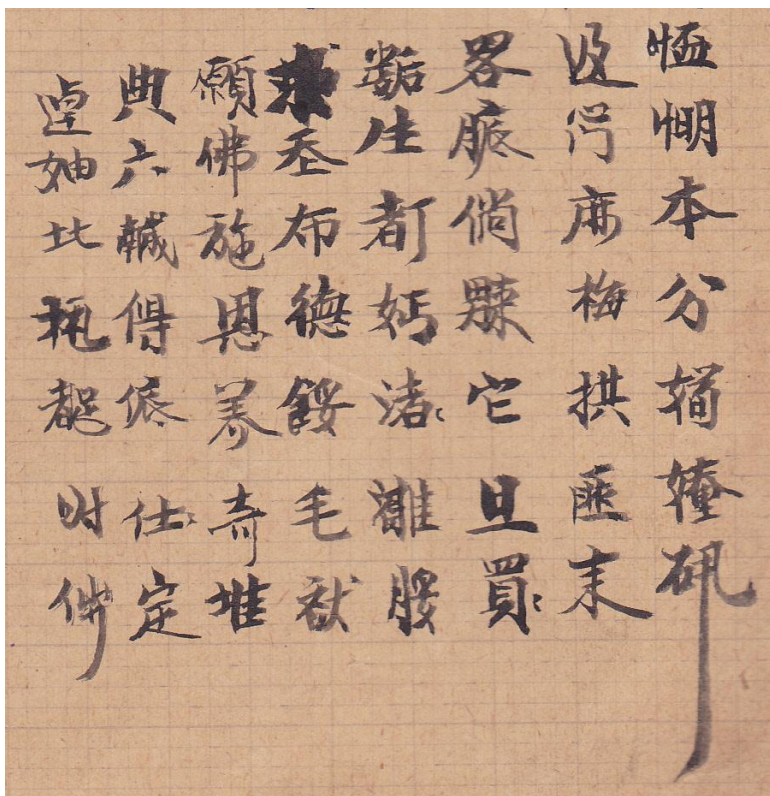
Huỳnh Văn Đoan
Năng Gò
Phụ trương Đuốc Nhà Nam
ngày 4-9-1933

Khóc cháu

*Trần trọc năm canh lệ mấy hàng,
Thương tình cháu đại tách dương gian.
Nhớ lời để lại càng chua xót,
Thấy ảnh còn đây luống thờ than.
Không lý Thiên đình bôn lộn số,
Lẽ nào Địa phủ dám làm ngang.
Đầu xanh chưa tội trời đành giết,
Thúc phụ nguôi nguôi dạ chẳng an*

Khóc Huỳnh Thị Khéo chết

Mừng có con thơ



Vui mừng bốn phận vợ chồng tôi,
Gặp muộn mà may cũng phỉ rồi.
Trước đẻ thằng trai đã đáng mấy,
Sau sanh đứa gái chửa lìa nôi.
Cầu Trời bố đức nuôi mau lớn,
Nguyện Phật thi ân dưỡng cả đời.
Đến lúc nên người đây sẽ định,
Rước dâu, bắt rể đủ thì thôi.

Huỳnh Văn Đoàn diễn âm quốc ngữ
!932

Khuyến tu 1

*Cội phước là tu khách tục ôi!
Nhẫn cùng Nam, Nữ khá ghi lời.
Năm Hằng tập trí đừng xao lãng,
Tám Chánh trau thân ráng gắng dôi.
Dứt tánh Tham, Sân nhờ quả báo,
Bền lòng thiện niệm khỏi luân hồi.
Phù sinh mộng ảo trăm bề khổ,
Dầuặng giàu sang thác phủi rồi.*

Khuyến tu 2

*Danh lợi chiêm bao khách tục ôi !
Tu thân tích đức khá trau dồi.
Ruộng vườn nghìn mẫu sanh không gửi
Vàng bạc trăm xe thác phũ rồi.
Gắng chí trì trai may đắc quả,
Giữ lòng giới sát khỏi luân hồi.
Khí, tài, tửu, sắc đồ oan nghiệt,
Sa đãm làm chi lụy cả đời.*

Thiền gia tự vịnh

*Phật đường nương nấu kiếp phù sinh,
Khổ hạnh trì trai dứt các tình.
Vườn trúc tâm chơn khi gió mát,
Ao sen nghiệm lý lúc trăng thanh.
Thời thời chẳng ngớt tay lần chuỗi,
Buổi buổi đâu sai dạ tưởng kinh.
Ngày tháng đời lòng nơi Bát Chánh,
Mai sau đắc quả độ sanh linh.*

Tu

*Chán chốn phồn hoa ả dưỡng thân,
Non tiên tu niệm luyện tinh thân.
Ao sen hóng cảnh say mùi đạo,
Vườn trúc nghe kinh lánh bụi trần.
Uống nước cam lồ tiêu nghiệp chướng,
Xuống thuyền Bát nhã khỏi trầm luân.
Cám thương khách tục còn mê mộng,
Nhấn nhủ cùng ai khá tĩnh lần.*

Đen bạc thói đời

*Thói đời đen bạc có ra chi,
Ngâm nghĩ mà coi lắm chuyện kỳ,
Giàu có đầu non nhiều khách viếng,
Nghèo hèn giữa chợ ít ai vì.
Thằng ngu đặng thế người tung trọng,
Kẻ trí không thời họ dễ khi
Tạo thế anh hùng nên kính chuộng,
Anh hùng thế tạo chẳng ra gì.*

Hoài tình

*Bán hạ (半下) bâng khuâng chạnh nhớ nàng,
Tiền hồ (前胡) đã thệ nghĩa keo san.
Đào nhân (桃仁) em hỏi đừng xao lãng,
Quân tử (君子) anh đâu dám phụ phàng.
Huyết kiện (血健) trong tim gìn một mạch,
Châu sa (珠砂) trên mặt đỏ hai hàng.
Thiên niên (千年) ghi dạ câu vàng đá,
Sanh địa (生地) tầm phương cách phụng loan.*

Ghi chú (người sao lục): Hai chữ đầu mỗi câu là tên vị thuốc Bắc.

Nghèo đất khách than thân

*Một bước phiêu lưu một bước sâu,
Bơ vơ đất khách lụy thâm sâu.
Tháng ngày nhớ mẹ buồn tha thiết,
Sớm tối thương thân chịu dãi dầu.
Đói cậy bạn cho tiền gạo muối,
Thiếu nhờ người giúp thuốc, cao, trầu.
Ma nghèo đeo đuổi theo chi mãi.
Nên tránh xa ta để cắt đầu.*

Tình đời

*Nghĩ suy đáo để có ra chi,
Tráo chác tình đời gẫm rất kỳ.
Nhiều bạc anh em càng hội họp.
Không tiền ruột thịt lại phân ly.
Miệng lằn uốn éo lời cao hạ,
Lưỡi mồi quanh co tiếng thị phi.
Thế thái con người thường vậy vậy,
Đại khôn thiên hạ cũng vân vi.*

Răn Mình

*Danh mà chi, lợi chẳng mà chi!
Ăn ở mình tua giữ lễ nghi.
Tập nét hiền lương không kẻ ghét,
Trau lòng nhọn đức lăm người vì.
Mặc ai giàu có đừng bưng bợ,
Với bạn nghèo hèn chớ dễ khi.
Cơm tẻ nước trong hăng khoái dạ,
Một niềm thành thật khá nên ghi.*

Đất Khách Nhớ Tình Nhân

*Ruột tâm vẫn vít nợ ba sinh,
Đất khách cuu mang một chữ tình.
Nhớ lúc kẻ vai vui gió mát,
Chạnh hồi hiệp/p mặt ngắm trăng thanh.
Khúc đàn cung oán nghe nao trí,
Chén rượu quan san nhấp bực mình.
Diệu vợi ôm thê long chẳng đổi,
Keo sơn găng chặt dạ đĩnh ninh.*

Thâm Canh Cảm Hứng

*Bóng nguyệt mờ mờ khuất rặng mây,
Cảnh khuya thơ thẩn một thân này.
Phát phơ gió thổi lay bông cỏ,
Lát đất swong sa phủ lá cây.
Hơi hát ngư ông hơi nhụ nhạ,
Giọng hò thương khách tiếng khoan thai.
Giải buồn tức cảnh không khuyây được,
Thêm đế ngâm sầu xót dạ đây.*

Nhàn Thân

*Thong thả tiêu dao tại chí ta,
Nhàn thân say ngủ, tỉnh ngâm nga.
Nưng ly rượu cúc bình thiên hạ,
Nhấp trà sen luận quốc gia.
Gió mát cầm kỳ vui ngắm cảnh.
Trăng trong thi phú muôn xem hoa.
Trên đời lắm thú chơi tao nhã,
Nhấn khách phong trần chớ bỏ qua.*

Chào Xuân

*Rốt bữa ba mươi pháo nổ ình,
Chào Xuân thiên hạ thả hoan nghinh.
Cờ treo phát phối màu tam sắc,
Đèn thấp lãn xăn bong tứ linh.
Muôn vật thái bình chim trời giọng,
Trăm hoa đua nở bướm khoe mình.
Lượ là đen đỏ đoàn ba bảy,
Lui tới mừng nhau chúc thái bình.*

Chiều dạo chơi bờ biển

*Chiều ra bãi biển dạo xem chơi,
Mặt nước mình mông sắc tiếp trời.
Gió thổi vùng mây bay thắm thoát,
Sóng đùa dề cỏ rã toi bời.
Tới lui du khách lân trên mé,
Cán giác ngư ông vượt giữa vời.
Quá bước ác vàng đà dấu bóng,
Trở về trắng chiếu sang đòi nơi.*

Chứa hoang

*Này em mang tiếng cũng vì chàng,
Biết nói làm sao đặng chứa hoang.
Vạt áo so le hơn một tác,
Giây lưng thắt chặt hột vài gang.
Chung tình chất chứa càng thêm nặng,
Mối thâm vầy vò chóng nở nang,
Khi hiệp khi tan ai khiến nổi,
Cuộc cờ rắc rối thiếp lẫn toan.*

Thường Quỳnh Hoa

*Đêm thu ngòi ngấm cái quỳnh hoa,
Ngào ngạt mùi thơm khắp cả nhà.
Cánh nở sè sè màu tợ ngọc,
Nhị đơm tua tua sắc như ngà.
Gió đưa lúc lắc dường chào khách,
Sương thấm êm đềm thể mến ta.
Nhè nhẹ nung hoa hoa quyến luyến,
Áp yêu hương vị mãi canh gà.*

Họa sĩ tự vinh

*Sánh với thiên công cũng bực nhì,
Điểm tô cảnh sắc có thua chi.
Da trời mặt đất coi in vậy,
Sườn núi long sông ngắm khác gì.
Cầm thú ngư tiều đều tạo đủ,
Vân tinh nhật nguyệt thấy làm y.
Bốn mùa nhân vật không thay đổi,
Sanh tử còn nhường sức hóa nhi.*

Tu 2

*Lên non ẩn dật chốn rừng già,
Vui thú nấu song hạnh Thích Ca.
Tuyệt tục tâm chơn dành cắt ái,
Trừuồng trai luyện đạo phải ly gia.
Tham thiền thức tang suy tri bản,
Nhập định minh tâm luận giác tha.
Dưa cội Bồ đề lòn chuỗi hạt,
Chờ ngày đắc quả ngự liên tòa.*

Phụ Lục

Văn Tế Mẹ

Hỡi ôi !!

*Máy âm dương xoay trở, luật tạo hóa vô tư
Đường sanh tử mất còn, số Nam Tào nan thức.*

Mây che non tị, khuất bóng thiên thu

Sương phủ nhà huyền đến tuần bá nhật.

Nhớ mẹ xưa !

Tánh hạnh hiền hòa,

Công ngôn chánh trực.

Việc đôi đũa với làng với xóm, chẳng đổi hai lời,

Sự ở ăn cùng chị cùng em, cứ gìn một mực.

Con cô tám đứa, mẹ chỉ công nuôi dưỡng hằng lộ vẻ vui mừng,

Thân góa một mình, mẹ gắng sức dạy răn chẳng hề than khó cực.

Dạy con gái nấu nướng và may công hạnh mọi đường,

Cho con trai học hành chữ nghĩa nghiệp nghề đủ bực.

Trai bốn thằng mẹ cưới vợ hai thằng, còn hai không cưới kịp cho xong,

Gái bốn đứa mẹ gả chồng ba đứa, còn một chưa gả rồi cho phức.

Ở cùng dâu mẹ chẳng rầy rà,

Đối với rể mẹ hằng khuyên dút.

Hình mẹ mới vừa già, tóc bạc hoa râu, răng chưa rụng, mắt chưa lòa, con tưởng chẳng yếu đau,

Vóc mẹ mới vừa ốm, da môi lốm đốm, gôi không dùng, tai không lãng, con ngỡ còn sức lực.

Khoản hai mươi ba năm giữ tiết thờ chồng, làng xóm ngợi khen, con nở mặt mừng vui,

Tuần sáu mươi bảy tuổi về quê bỏ cháu, con dâu thương tiếc, mẹ đành lòng gấp bức.

Ôi !!!

Nhớ mẹ ử ê!

Đau lòng bức rức!

Trời xui chia rẽ con ở trần gian,

Phật vội kêu đòi mẹ về Tây vức.

Tây vức mẹ về ngàn thuở tiêu diêu,

Trần gian con ở trăm năm buồn bức.

Mẹ đau năm bảy tháng con lo nuôi dưỡng, thuốc cơm không đáng kể sự công lao,

Mẹ thác ba bốn ngày con để quây đơm, dưa muối chưa phi đèn ơn cục dục.

Con nuôi mẹ kể giờ kể khắc, thiếu nghĩa thiếu tình,

Mẹ nuôi con quên tháng quên ngày, đại ân đại đức.

Nhiều khi con cảm thương phận mẹ, chịu phần đơn cô,

Lắm lúc con sầu tủi đoàn con, cam bẻ côai cục.

Sớm đón gió, chiều nhìn mây, gió lặn mây tan, ngậm ngùi bấy xót lòng con trẻ luống ai hoài,

Đêm trông sao, ngày ngắm cảnh, sao dời cảnh đổi, băng khuâng thay thương phận mẹ già càng thốn thức.

Khi ngày qua, giờ lại, ngòi buồn bả tay khoanh trói gói chột thấy nhèn nhện bủa tơ sầu, biếng canh biếng dệt, hay là nhện cũng vì khổ chủ đeo phiền,

Lúc đêm lụn canh tàn nằm nghĩ suy tay gác ngang đầu nghe thẩn lẩn chắt lưỡi thảm, biếng chạy biếng bò, hay là lẩn cũng vì tang gia than tức!

Quá chạng vạng nghe dế ngâm ru rít dưới thềm, nhớ những thuở mẹ khuyên con thức học hành cho bằng anh bằng em, gắng chí gắng công,

Vừa bưng từng nghe gà gáy óc eo ngoài vách, nhớ những thuở mẹ kêu con đi làm lụn cho kịp thì kịp tiết, bèn lòng bèn sức.

Nhớ nhung áo nã khôn cùng thương mến, con đổ dòng châu,

Đau đón âu sầu chi xiết kính thờ, mẹ trong nét mực.

Hằng ngày con dung nước, dung hương, dung cơm hai bữa chẳng thấy mẹ về ăn con hằng vái hằng van,

Thường bữa con thay trầu thay cau thay thuốc ba lần chẳng thấy mẹ về hưởng con thường châu thường chực.

Ôi !

*Thảo phải ba tuần rượu lạt tấm lòng con xin kính hiến dâng,
Đơn sơ một cỗ cơm thô, hương hồn mẹ có linh thọ thực.*

Đình sửu niên, Trọng thu nguyệt, Sơ thập nhật
Văn tế tuần bách nhật, Huỳnh Tạo Đoan tế mẹ
Huỳnh Tạo Đoan tự tác.

Đình Sửu, Trọng Thu ngày mùng 10 nhằm năm 1937
của Huỳnh Văn Đoan tế mẹ. (Ghi chú: Hai dòng này do tác giả ghi
trong bản Quốc ngữ)

Nguyên văn bản chữ Nôm là thủ bút của tác giả

唉喂
 攢陰陽。堪阻律。造化無私。墮生死。故舞
 數南曹。雅識選。愛棠此。屈膝千秋。霜府
 茹萱典。旬百日。收媿碧。性行賢和
 工言正直。便對待。貝席貝筥。庄對台。廟
 事差。映其。共。淹。據。隱。艾。禮。其。孤。粒。都。媿。至。功
 嚴養。恒路。越。愜。惘。身。孀。艾。躬。媿。助。筋。吡。鄙
 庄兮。嘆。善。極。吡。孀。媿。燻。煨。穉。循。工。行。每。墟
 朱。孀。躲。學。行。符。美。業。恭。播。培。孀。舉。倘。媿。概。媿
 台。倘。孀。台。空。概。及。朱。衝。媿。舉。都。媿。媿。臺。匹。都
 孀。艾。棠。柯。藐。朱。馥。莊。共。妯。媿。庄。噤。噎。討。貝

帆媿恒勤戈。形媿買被務。邈泊花鬢。麟灑銘。
 昧灑耕。孺想庄瘦疔。卍媿買被瘠。股胸歎點。
 跽空痲。聽空痲。孺語舞筋力。歎色过匹舞。
 對節歸。臺。庠管護咧。孺安極愜。甸欲过。
 毛。孺。求。圭。補。召。孺。妯。傷。惜。媿。行。恚。噫。啻。
 嚶。媿。愜。哀。疔。恚。畜。疾。丕。吹。攸。媿。孺。整。塵。間。
 佛。齋。叫。隊。媿。求。西域。西域。媿。求。廚。課。逍。遙。
 塵。間。孺。齋。寐。辨。愜。愜。媿。疔。軋。毛。胸。孺。愜。餒。養。
 棘。柑。空。旦。計。事。功。勞。媿。託。匹。舉。得。孺。底。餓。餓。
 燄。塢。灑。匪。妯。恩。翰。音。孺。餒。媿。詐。蒸。詐。刻。必。義。必。情。

媿。燬。弼。滌。肺。滌。得。大。恩。天。德。艱。歎。弼。感。傷。數。媿。
魁。分。單。孤。床。六。弼。愁。岬。團。弼。甘。皮。張。菊。甚。迤。齊。
朝。瑟。運。齋。落。運。散。吟。憤。閉。於。恚。弼。衲。掩。哀。帳。臆。慙。
野。得。吟。甚。野。移。甚。樹。柳。憤。台。傷。分。媿。趁。乾。村。憾。
欺。刻。之。條。來。慙。悔。忙。弼。癩。絳。跚。秋。僂。蚺。蚺。飾。絲。
愁。變。耕。變。耕。哈。昇。蚺。世。為。苦。立。彫。煩。六。更。論。誌。
殘。斜。折。挂。稻。摘。昂。頭。駘。輒。蠅。蛟。賈。韶。慘。變。越。
變。跡。哈。昇。蛟。拱。位。喪。家。嘆。息。過。眠。翻。輒。歸。吟。呼。惜。
正。塚。收。仍。課。媿。勤。弼。職。學。行。朱。水。要。水。掩。勁。
志。勁。切。放。曠。惰。駢。呼。屋。吠。外。譬。收。仍。課。

媿叫孫教少論。朱及特及前。紆恚紆虧。
 恆戎襖惱坤旁。傷懈孫。涎湘澗。疴痘歐愁。
 之掣敬禱媿。腫涅墨。恆曠孫。仕澆仕。食仕。精仕。
 飽庄僂。媿米。咬瑪。恆。呢。恆。喋。常。頤。孫。台。鼓。台。
 糕。台。棘。匹。喀。庄。僂。媿。米。餐。孫。常。朝。常。撼。喂。
 討。沛。匹。旬。醜。洛。心。恚。孫。奠。敬。就。仕。單。疎。艾。古。
 糝。粗。食。魂。媿。古。靈。受。食。

丁丑年仲秋月初十日
 黃造端祭媿
 黃造端自作